

Số: 618 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 20/TTr-STTTT, ngày 11/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, điều hành để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Tin học hóa (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT.UBND tỉnh (b/c);
- VP.TU, BTC.TU, BTG.TU;
- VP.ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- TT.PVHCC;
- Lưu: VT, 1.16.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng
và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi là Đề án). Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể**2.1. Mục tiêu đến 2025**

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước và 100% lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Xây dựng được mạng lưới Chuyển đổi số đến cấp xã cho ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào

tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình Chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- 100% cán bộ chuyên trách Chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá kết quả đào tạo.

- Đào tạo được tối thiểu 02 chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

2.2. Mục tiêu đến 2030

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước và 100% lãnh đạo Doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Xây dựng được mạng lưới Chuyển đổi số đến 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn với đội ngũ thành viên thường xuyên được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình Chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- 100% cán bộ chuyên trách Chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá kết quả đào tạo.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch tập trung tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng những nội dung chủ yếu sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến “Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Công khai kế hoạch, lộ trình Chuyển đổi số theo từng giai đoạn cụ thể, để chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hội, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân được biết và tham gia vào quá trình Chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số rộng rãi; ứng dụng công nghệ thông tin với mục tiêu Chuyển đổi số, phương thức làm việc và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số an toàn, tích cực.

- Chia sẻ các kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các tỉnh, thành phố; giới thiệu nhân rộng được các mô hình phương pháp Chuyển đổi số.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình Chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Xây dựng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 – 2030.

1.2. Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan thông tấn, báo chí.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 – 2030.

1.3. Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của từng địa phương nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian: 2022 - 2030.

1.4. Sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan thông tấn, báo chí.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 – 2030.

1.5. Tổ chức hội nghị, hội thảo trực tiếp và trực tuyến kết nối chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề mới, chuyển dịch nghề nghiệp trong xã hội; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm hoặc giai đoạn 03 năm và tùy vào điều kiện thực tế.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

2.1. Đào tạo, đào tạo lại, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn báo chí.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

2.2. Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

3.1. Đào tạo, tập huấn về Chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số trong cơ quan Nhà nước

a) Đào tạo, tập huấn kiến thức Chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị nhà nước đến cấp xã

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng thiết lập, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trên không gian mạng cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tham gia vào công tác thiết lập, vận hành các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: 2022 - 2030.

b) Tổ chức và đào tạo lực lượng đội ngũ Chuyển đổi số của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các khoá đào tạo cơ bản, nâng cao, cập nhật mới về chuyển đổi số, công nghệ số và các nội dung đào tạo cần thiết khác cho đội ngũ chuyên đổi số phù hợp theo chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực, trình độ.

- Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 - 2030.

3.2. Đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng số trong các tổ chức, doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp mình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 - 2030.

3.3. Đào tạo, tập huấn giáo viên dạy trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022 – 2025.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

- Khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyên đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai

- Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyên đổi số.

- Hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số cho đội ngũ làm Chuyên đổi số của tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào

tạo nhân lực Chuyển đổi số; phối hợp sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp...

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức Nhà nước trực tiếp chịu trách nhiệm đào tạo, tập huấn về Chuyển đổi số trong phạm vi cơ quan, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu các cơ quan hành chính và tổ chức sự nghiệp công lập từ cấp xã trở lên lựa chọn trong số công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý để phân công 01 nhân sự phụ trách công tác Chuyển đổi số.

- Hình thành mạng lưới Chuyển đổi số của tỉnh gồm: các thành viên của Tổ công tác Chuyển đổi số; nhân sự Chuyển đổi số và chuyên viên dữ liệu số của các cơ quan, tổ chức và các nhân sự huy động từ lực lượng đoàn thanh niên, nhân sự của các doanh nghiệp tư nhân, viện thông thường trực tại địa bàn huyện, xã tham gia. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số cử nhân sự tham gia Chuyển đổi số.

3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Đối với các nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì: lồng ghép trong kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo Chuyển đổi số cho cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình; đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp quản lý và vận hành hạ tầng thiết yếu.

- Khuyến khích các cơ sở đào tạo đại học ưu tiên bố trí ngân sách từ nguồn tự chủ của mình để triển khai đào tạo, nghiên cứu phát triển về Chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; cho ý kiến về nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh công tác triển khai Kế hoạch, trong đó đề xuất điều chỉnh nội dung của Kế hoạch nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo Chuyển đổi số, công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu trực thuộc và các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

3. Sở Tài chính

Căn cứ nhiệm vụ được giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số cải cách hành chính sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng gắn kết chặt chẽ phát triển Chính quyền số với hoạt động cải cách hành chính.

6. Các Sở, ban, ngành tỉnh

- Hàng năm, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thống kê đối tượng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Hàng năm, tiến hành tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 05/12** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Hàng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, thống kê đối tượng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số và ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện

- Chỉ đạo các Trung tâm Văn hóa, Phòng VH TT triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương.

- Hàng năm, tiến hành tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 05/12** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

8. Các cơ quan thông tấn, báo chí

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND xem xét, giải quyết./.